

Số: 497/2023/QĐST-HNGĐ

Đức Hòa, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 848/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **16 tháng 8 năm 2023** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Thành Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Thành Đ là thuận tình ly hôn.

Việc nuôi con: Anh Nguyễn Thành Đ được quyền tiếp tục nuôi Nguyễn Thanh M, sinh ngày 31/01/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 13/6/2019, chị

Đỗ Thị N nuôi Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 04/3/2016, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

Chia tài sản chung: Chị N và anh Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Nợ chung: Chị N và anh Đ khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sung công quỹ nhà nước, chị N được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004219 ngày 08/8/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa để thi hành. Hoàn trả chị N 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- UBND **xã Mỹ Hạnh Bắc**;
- Lưu hồ sơ vụ án; VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Quyên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).